

Số: 3803/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 21 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**  
**V/v yêu cầu công nhận thỏa thuận về thay đổi người trực tiếp nuôi con**  
**sau khi ly hôn**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:* Bà Dương Thúy Quỳnh

*Thư ký phiên họp:* Bà Lê Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:* Ông Phạm Quốc Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 1888/2023/TLST – HNGĐ ngày 18/8/2023 về việc “Yêu cầu công nhận thỏa thuận về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 5915/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

1/ ông Lý Duy K, sinh năm: 1992

Hộ khẩu thường trú: 63/15B đường L, Tổ 2, Khu phố 2, phường TA, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cư trú: 244/33C đường D, phường TB, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ bà Nguyễn Thị Thúy P, sinh năm: 1993

Hộ khẩu thường trú: 63/15B đường L, Tổ 2, Khu phố 2, phường TA, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cư trú: 314 đường H17, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

*(Các đương sự vắng mặt tại phiên họp)*

**NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:**

Tại đơn yêu cầu nộp ngày 02/8/202 và bản tự khai, người yêu cầu là ông Lý Duy K và bà Nguyễn Thị Thúy P trình bày: Ông K và bà P kết hôn vào năm 2019 và có 01 con chung tên Lý Phương N, sinh ngày: 12/6/2013. Do mâu thuẫn nên ông bà đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 1149/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo Quyết định nêu trên thì bà P là người trực tiếp nuôi dưỡng con

chung Phương N và ông K cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Nay do bà P thường xuyên bận công việc, không có thời gian chăm sóc con nên các bên thỏa thuận lại việc nuôi con và nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với nội dung: ông K trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phương N và bà P không cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên họp,

- Ông K và bà P có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ việc: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông K và bà P. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ông Lý Duy K và bà Nguyễn Thị Thúy P yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận của ông bà về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và các đương sự có địa chỉ cư trú tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm i khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết việc hôn nhân và gia đình trên thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người yêu cầu là ông K và bà P có đơn đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt ông K và bà P.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét thấy: Việc thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con của ông K và bà P là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với nguyện vọng trẻ Phương N.

Do đó, căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận sự thỏa thuận của ông K và bà P, cụ thể: Giao con chung Phương N cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng và bà P không cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông K và bà P phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm i khoản 2 Điều 39; các điều 149, 361, 367, 370, 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Lý Duy K và bà Nguyễn Thị Thúy P về việc yêu cầu công nhận thỏa thuận về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Ông Lý Duy K trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lý Phương N, sinh ngày 12/6/2013 và bà Nguyễn Thị Thúy P không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con

2. Về lệ phí: Lệ phí việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, ông Lý Duy K chịu 150.000 đồng và bà Nguyễn Thị Thúy P chịu 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0004493 ngày 14/08/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lý Duy K và bà Nguyễn Thị Thúy P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (Mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 (Mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

### **Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

### **THẨM PHÁN**

**Dương Thúy Quỳnh**